TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST Ngày 08 - 8 - 2018 V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Chiên;

2. Bà Đào Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Giang Tiến Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu *tham gia phiên tòa:*

Bà: Trần Thị Huyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2018/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 5 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tẩn San T, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản L, xã L, huyện P, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Tẩn Ton V, sinh năm 1993.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản L, xã L, huyện P, tỉnh Lai Châu. Đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

***** Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn; biên bản lấy lời khai; các biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay. Nguyên đơn chị Tẩn San T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Tẩn Ton V về chung sống với nhau từ năm 2009. Đến ngày 05/3/2018 thì đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Lai Châu. Việc kết hôn giữa chị và anh V là hoàn toàn tự nguyện. Sau đó, chị và anh V chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5/2015 thì vợ chồng thường xuyên sảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V nghiện ma túy, không quan tâm đến gia đình, vợ, con. Nhiều lần vợ chồng sảy ra những cãi vã, to tiếng. Chị khuyên bảo anh V từ bỏ ma túy nhưng anh V không từ bỏ mà vẫn tiếp tục lún sâu vào con đường tệ nạn. Đến khoảng tháng 11/2015, chị không chịu được cách sống buông thả của anh V nên đã mang theo con chung là Tẩn Quái Q về nhà mẹ đẻ tại bản N, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu sinh sống. Trong thời gian sống ly thân chị và anh V không ai quan tâm tới ai. Khoảng đầu năm 2017 anh V bị Tòa án tuyên phạt 18 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành án phạt trở về, chị nghĩ rằng anh V sẽ thay đổi nhưng anh V vẫn sử dụng ma túy. Hiện tại bản thân chị không còn tình cảm gì với anh V nên đã làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V để vợ chồng giải thoát cho nhau.

- *Về con chung:* Chị và anh Tẩn Ton V có 03 con chung. Cháu lớn tên là Tẩn Quái Q, sinh ngày 16/6/2010. Cháu thứ 2 tên là Tẩn Minh P, sinh ngày 11/11/2011. Cháu thứ 3 tên là Tẩn Mí L, sinh ngày 16/3/2013. Hiện chị đang nuôi dưỡng cháu Tẩn Quái Q tại bản N, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu. Hai cháu Tẩn Minh P và cháu Tẩn Mí L hiện đang ở với anh V tại Bản L, xã L, huyện P, tỉnh Lai Châu. Sau khi ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 cháu là Tẩn Quái Q và Tẩn Mí L đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị không yêu cầu anh Tẩn Ton V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung:* Chị và anh V không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Chị và anh V không có nợ chung.

***** Tại biên bản lấy lời khai; các biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn anh Tẩn Ton V trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh V nhất trí với chị T về thời điểm vợ chồng về chung sống, đăng ký kết hôn, thời điểm mâu thuẫn và thời điểm ly thân như chị T khai. Tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn anh V cho rằng vợ chồng tuy có ít quan tâm đến nhau nhưng bản thân anh vẫn còn tình cảm với vợ và mong chị quay trở về cùng nhau nuôi dạy các con. Khoảng đầu năm 2017, anh có phạm tội và bị xử phạt 18 tháng tù giam, hiện tại anh đã chấp hành xong án phạt nhưng chị T lấy đó

làm lý do và nhất quyết không tha thứ cho anh. Anh đề nghị Tòa án hòa giải, giải quyết cho vợ chồng anh được trở về đoàn tụ.

- Về con chung: Anh thống nhất với chị T về con chung, họ tên, ngày tháng năm sinh của các cháu và hiện cháu P và cháu L đang ở cùng anh còn cháu Q đang ở cùng chị T là đúng sự thật. Nếu phải ly hôn anh V có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 cháu là Tẩn Quái Q và Tẩn Minh P đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh không yêu cầu chị Tẩn San T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung:* Anh và chị T không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh và chị T không có nợ chung.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; thư ký phiên tòa việc; chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Biên bản xác minh tại UBND xã L, huyện P, tỉnh Lai Châu chưa được Tòa án thông báo cho đương sự trong thời hạn 3 ngày làm việc là vi phạm khoản 5, Điều 97 BLTTDS.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật HNGĐ năm 2014; Điều 147 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tẩn San T, xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Tẩn San T được ly hôn anh Tẩn Ton V.

+ Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Tẩn Quái Q và cháu Tẩn Mí L cho chị Tẩn San T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Tẩn Minh P cho anh Tẩn Ton V trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và phải tạo điều kiện cho nhau trong việc thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Tẩn San T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ theo biên lai số: AA/2010/0002090, ngày 03/5/2018. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử Tòa án đã tiến hành tố tụng đúng theo quy định, trình tự của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập, tuy nhiên tại phiên Tòa sơ thẩm ngày 19 tháng 7 năm 2018 anh V vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và tiếp tục tống đạt hợp lệ cho cả nguyên đơn và bị đơn về Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo mở lại phiên tòa và Giấy triệu tập nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay anh V vẫn vắng mặt không có lý do lần thứ 2. Vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Tẩn Ton V theo Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng. Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ cần chấp nhận.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Tẩn San T và anh Tẩn Ton V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009. Đến ngày 05/3/2012 thì đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Lai Châu. Việc kết hôn giữa chị T và anh V là hoàn toàn tự nguyện. Sau đó, anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5/2015 thì vợ chồng sảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh V nghiện ma túy, không quan tâm đến gia đình, mặc dù chị T đã khuyên can nhiều lần nhưng anh V vẫn không từ bỏ, anh V còn trộm cắp tài sản dẫn đến phải đi tù, khi ra tù anh vẫn sử dụng ma túy nên chị T kiên quyết ly hôn với anh V. Anh V và chị T đã ly thân từ khoảng tháng 11/2015 đến nay. Mặc dù anh V vẫn có nguyện vọng đoàn tụ với chị T, nhưng xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh V đã là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T với anh V.

[3]. Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị Tẩn San T và anh Tẩn Ton V có 03 con chung. Cháu lớn tên là Tẩn Quái Q sinh ngày 16/6/2010, cháu thứ 2 tên là Tẩn Minh P sinh ngày 11/11/2011, cháu thứ 3 tên là Tẩn Mí L sinh ngày 16/3/2013. Hiện anh V đang nuôi dưỡng cháu Tẩn Minh P và cháu Tẩn Mí L tại Bản L, xã L, huyện P, tỉnh Lai Châu. Cháu Tẩn Quái Q đang ở với chị T tại bản N, xã B, huyện P, tỉnh L Châu.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn chị Tẩn San T có nguyện vọng được nuôi cháu Tẩn Quái Q và cháu Tẩn Mí L cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của anh V qua lời khai, qua biên bản hòa giải thể hiện anh có nguyện vọng nuôi cháu Tẩn Quái Q và cháu Tẩn Minh P đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng hiện chị T và anh V đều chưa có chỗ ở riêng, sống cùng bố mẹ đẻ, nghề nghiệp chính là làm ruộng. Đối với anh V qua lời khai, qua biên bản xác minh Tòa án thu thập được anh V là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, thường hay không có mặt tại địa phương. Mặt khác cháu Q qua lời khai cũng mong muốn được sống cùng mẹ. Do đó, để đảm bảo cho việc chăm sóc và giáo dục trẻ em một cách tốt nhất, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Thiền, không chấp nhận yêu cầu của anh Vản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tẩn San T và anh Tẩn Ton V không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về chia tài sản chung: Chị Tẩn San T và anh Tẩn Ton V xác nhận không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Chị Tẩn San T và anh Tẩn Ton V xác nhận không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Tẩn San T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Tẩn San T được ly hôn với anh Tẩn Ton V.

2. Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung:

Giao cháu Tẩn Quái Q sinh ngày 16/6/2010 và cháu Tẩn Mí L sinh ngày 16/3/2013 cho chị Tẩn San T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cả hai cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao cháu Tẩn Minh P sinh ngày 11/11/2011 cho bị đơn anh Tẩn Ton V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu P trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Nguyên đơn chị Tẩn San T và bị đơn anh Tẩn Ton V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Chị Tẩn San T và anh Tẩn Ton V không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Chia tài sản chung, nợ chung:

Chị Tẩn San T và anh Tẩn Ton V không có tài sản chung và không có nợ chung, không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí:

Chị Tẩn San T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2010/0002090, ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh L Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ;
- Các đương sự;
- Uỷ ban nhân dân xã L;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Trung Tá